DRAGON CAPITAL

Số :1709/DCVFM.2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:
DCVFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND/ Fund name: DCVFMVN DIAMOND ETF
- Mã ccq/Code: FUEVFVND
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: 17/09/2024
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock		
1	ACB	11,200	8.34%
2	BMP	100	0.35%
3	CTG	1,700	1.82%
4	FPT	3,700	14.96%
5	GMD	5,100	12.01%
6	HDB	6,100	4.93%
7	KDH	2,300	2.67%
8	MBB	8,100	5.97%
9	MSB	6,500	2.28%
10	NLG	2,600	3.29%
11	OCB	3,800	1.33%
12	PNJ	5,000	15.34%
13	REE	3,600	7.18%
14	TCB	12,800	8.76%
15	TPB	3,100	1.72%
16	VIB	3,700	2.05%
17	VPB	6,600	3.73%
18	VRE	4,400	2.56%
II.	Tiền/ Cash (VND)	22,416,473	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)	3,220,690,000
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)	3,243,106,473
- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND)	22,416,473
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:	
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:	Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:	Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
ACB	26,565	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
GMD	84,040	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MBB	26,290	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
OCB	12,485	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	109,450	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	71,170	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VIB	19,800	AP/Nhà đầu tư nước ngoài Foreign AP/Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*) 17/09/2024	Kỳ trước/Last period (**) 16/09/2024	Chênh lệch/ Changes
1.Số lô đã phát hành thêm Creation Units were issued	0	0	0
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	1	-1
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued Shares	367,000,000	367,000,000	0
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	32,990	32,480	510
5.Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	11,905,443,862,491	12,007,550,711,634	-102,106,849,143
của một lô ETF/per Creation Unit	3,243,106,473	3,268,250,057	-25,143,584
của một chứng chỉ quỹ/per Share	32,431.06	32,682.50	-251.44
6.Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	2,251.81	2,224.93	26.88

(*) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 16/09/2024/(*)The criteria #5 is represented by NAV as at 16/09/2024

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 15/09/2024/(**)The criteria #5 is represented by NAV as at 15/09/2024

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM

S.G.P: 45 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BẢO TOÀN DRAGON CAPITAL VIỆT NAM QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Hoàng Anh

Quyền Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 18/09/2024